

B, ngày 08 tháng 01 năm 2025

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Quốc Tân.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nhạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên họp: Ông Phạm Quý Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 28/2024/TLST-VHNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc “Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 06/2024/QĐST-VHNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 08/8/1991; nơi cư trú: tổ dân phố X, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

Ông **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 08/6/1986; nơi cư trú: tổ dân phố X, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H trình bày:

Bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 08/8/1991 và ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/6/1986 tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 10/11/2006 tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Sơn Trạch (nay là thị trấn Phong Nha), huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyền số 01. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông bà đã tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán tại địa phương và làm ăn sinh sống ổn định tại xã Sơn Trạch từ đó cho đến nay. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, ông Nguyễn Văn H đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng bà Nguyễn Thị L chưa đủ tuổi kết hôn. Do hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên ông bà tự khai sai ngày tháng năm sinh với cán bộ tư pháp xã, để bà Nguyễn Thị L thực tế

sinh ngày 08/8/1991 nhưng khai bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 06/9/1986 đủ điều kiện đăng ký kết hôn và cũng đã khai ông Nguyễn Văn H, thực tế sinh ngày 08/6/1986 nhưng khai ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/8/1984. Khi đăng ký kết hôn vợ chồng ông Hùng và bà Lan chỉ khai thông tin cho cán bộ tư pháp xã chứ không nộp giấy tờ tùy thân và cán bộ tư pháp xã cũng không yêu cầu vợ chồng xuất trình giấy tờ. Khi làm thủ tục đăng ký kết hôn cho ông bà, cán bộ tư pháp xã đã ghi tên, tuổi, địa chỉ theo lời khai của ông bà. Từ khi kết hôn đến nay vợ chồng ông bà chung sống hạnh phúc và sinh được 02 con chung. Tuy nhiên, ông Hùng và bà Lan nhận thấy việc đăng ký kết hôn năm 2006 của vợ chồng là trái pháp luật, gây ảnh hưởng đến quá trình làm thủ tục giấy tờ pháp lý cho gia đình và các con nên ông Hùng, bà Lan đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch hủy việc đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyền 01 ngày 10/11/2006 do Ủy ban nhân dân xã Sơn Trạch (nay là thị trấn Phong Nha) cấp và công nhận hôn nhân hợp pháp cho vợ chồng kể từ ngày bà Nguyễn Thị L đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 09/8/2008.

Tại Biên bản xác minh ngày 05/12/2024, UBND thị trấn Phong Nha xác nhận: theo Sổ đăng ký kết hôn Quyền số 01 TP/HT-1999-B thời gian mở sổ ngày 25 và khoá sổ ngày 14/11/2006 lưu trữ tại UBND thị trấn Phong Nha, tại số thứ tự 78, trang 39 ngày 10/11/2006 có đăng ký kết hôn cho ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/8/1984 và bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 06/9/1986. Ngoài sổ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm này thì UBND xã Sơn Trạch không còn lưu trữ hồ sơ, tài liệu gì liên quan đến việc đăng ký kết hôn của ông Hùng và bà Lan. Tại thời điểm năm 2006, ông Hùng và bà Lan tự kê khai thông tin cá nhân nên việc ông Hùng, bà Lan cố tình khai thông tin ngày tháng năm sinh sai để đủ tuổi đăng ký kết hôn thì UBND thị trấn không biết được vì ông Hùng và bà Lan không nộp kèm theo giấy tờ tùy thân để lưu trữ hồ sơ đăng ký kết hôn. Ông Hùng và bà Lan có yêu cầu đề nghị Tòa án hủy đăng ký kết hôn trái pháp luật và công nhận hôn nhân hợp pháp cho ông bà thì UBND thị trấn Phong Nha đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. UBND thị trấn Phong Nha đã xác nhận: Ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/6/1986, số căn cước công dân 044086000406 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/7/2022 với Nguyễn Văn H, sinh ngày 05/8/1984 tại Sổ đăng ký kết hôn Quyền số 01 và Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 10/11/2006 là một người; bà Nguyễn Thị L, sinh ngày 08/8/1991, số căn cước công dân 044191012998 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/12/2021 với Nguyễn Thị L, sinh ngày 06/9/1986 tại Sổ đăng ký kết hôn Quyền số 01 và Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 10/11/2006 là một người.

Ông Nguyễn Văn H xác định ngày, tháng, năm sinh thực tế, đúng là ngày 08/6/1986 và bà Nguyễn Thị L xác định ngày, tháng, năm sinh thực tế, đúng là ngày 08/8/1991.

** Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch thụ lý yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật theo yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến phiên họp: Thẩm phán, Thư ký đều thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Các đương sự chấp hành tốt các quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng giải quyết việc dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày của các đương sự. Đề nghị áp dụng các Điều 149, 366, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 và khoản 3 Điều 15 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã xác định được ngày tháng năm sinh đúng của ông Nguyễn Văn H là ngày 08/6/1986 và bà Nguyễn Thị L là ngày 08/8/1991. Tại thời điểm đăng ký kết hôn tại UBND xã Sơn Trạch, bà Lan cố tình kê khai thông tin ngày tháng năm sinh sai để đủ tuổi đăng ký kết hôn. Nhưng trên thực tế theo giấy tờ tùy thân, bà Lan chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn, đã vi phạm quy định về độ tuổi đăng ký kết hôn vì vậy hủy việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số 01 ngày 10/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L. Công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L từ thời điểm bà Nguyễn Thị L đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 09/8/2008.

Về lệ phí: Bà Lan và ông Hùng phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H thì đây là việc dân sự yêu cầu *“Hủy việc kết hôn trái pháp luật và công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp”*. Bà Lan và ông Hùng cư trú tại tổ dân phố X, thị trấn Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

[2] Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Xác định thời điểm kết hôn trên cơ sở tự nguyện giữa bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H được thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 78, Quyển số 01 ngày 10/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ việc đã được thẩm tra tại phiên họp xác định được ngày tháng năm sinh đúng của bà Nguyễn Thị L là ngày 08/8/1991 và của ông Nguyễn Văn H là ngày

08/6/1986; như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn ông Hùng đã 20 tuổi 04 tháng 02 ngày; bà Lan mới 15 tuổi 03 tháng 02 ngày. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000, bà Nguyễn Thị L đã vi phạm quy định về độ tuổi đăng ký kết hôn. Bà Lan và ông Hùng yêu cầu Tòa án huỷ kết hôn trái pháp luật là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 3 Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được chấp nhận.

[3] Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp: Từ khi đăng ký kết hôn đến thời điểm hiện nay, bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H vẫn đang chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có con chung. Ông Hùng và bà Lan đều có yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp từ thời điểm bà Lan đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 09/8/2008. Xét thấy, tại thời điểm ngày 09/8/2008, bà Lan đã 18 tuổi, ông Hùng đã 22 tuổi. Như vậy, ông Hùng và bà Lan đã đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Căn cứ khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L từ thời điểm bà Nguyễn Thị L đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 09/8/2008.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 29, khoản 2 Điều 35 và khoản 2 Điều 39, khoản 1 Điều 149, 366, 367, 369, 370, 371 và Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 và khoản 3 Điều 15 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; khoản 2 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư Liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên:

1. Về yêu cầu huỷ kết hôn trái pháp luật: Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H.

Huỷ việc kết hôn trái pháp luật theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 78, Quyền 01 ngày 10/11/2006 của Ủy ban nhân dân xã Sơn Trạch (nay là thị trấn Phong Nha), huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã cấp cho ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L.

2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H:

Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H, công nhận quan hệ hôn nhân hợp pháp giữa ông Nguyễn Văn H, sinh ngày 08/6/1986 và bà

Nguyễn Thị L, sinh ngày 08/8/1991 kể từ thời điểm bà Nguyễn Thị L đủ tuổi đăng ký kết hôn là ngày 09/8/2008.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Văn H phải nộp mỗi người 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự. Bà Nguyễn Thị L thống nhất chịu toàn bộ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0002764 ngày 25/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình. Bà Lan đã nộp đủ tiền lệ phí.

4. Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày 08/01/2025. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND TT. Phong Nha;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Tòa án ND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Đỗ Quốc Tân

